

Số: ~~692~~/ GD&ĐT-THCS

Lệ Thủy, ngày ~~14~~ tháng 9 năm 2016

V/v thực hiện đổi mới phương pháp dạy học
cấp THCS từ năm học 2016-2017

Kính gửi: Hiệu trưởng các đơn vị THCS, TH&THCS, PTDTNT trực thuộc

Đổi mới phương pháp dạy học là một trong những khâu cơ bản nhằm góp phần thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo. Nghị quyết 29 của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XI đặt ra yêu cầu đối với tất cả các cấp học, trong đó có cấp THCS: *Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực.*

Để tiếp tục tạo sự chuyển biến trong việc thực hiện Nghị quyết 29 của Ban chấp hành Trung ương theo đúng đặc trưng của cấp học, từ năm học 2016-2017, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu tất cả các đơn vị đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học một cách hiệu quả, trong đó chú trọng các nội dung sau:

1. Tổ chức thực hiện quyết liệt việc đổi mới PPDH trong các tiết dạy trên lớp, thao giảng dự giờ, sinh hoạt chuyên môn liên trường theo tinh thần Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Phòng GD&ĐT gửi lại CV này).

Thực hiện đánh giá giờ dạy trong các tiết thao giảng, dự giờ, SHCM, dự thi GVDG cấp trường, cấp huyện theo 12 tiêu chí trong Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (xem nội dung đính kèm Công văn này).

2. Thực hiện đổi mới PPDH trên cơ sở vận dụng những nét tích cực của mô hình Trường học mới (hoặc mô hình tiên tiến khác), cụ thể:

2.1 Trong mỗi tiết dạy, tùy theo yêu cầu từng kiểu bài, yêu cầu giáo viên linh hoạt sử dụng 4 hình thức học tập: *học cá nhân, học cặp đôi, học nhóm, học toàn lớp* (các tiết dạy thao giảng, dự thi GVDG sử dụng đủ cả 4 hình thức).

- Với các hình thức học cá nhân, học cặp đôi, học nhóm, giáo viên cần dành đủ thời gian cho học sinh tự học và giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Dù sử dụng hình thức học tập nào thì học cá nhân vẫn là cốt lõi (VD như khi học nhóm hoặc cặp đôi thì phải tổ chức cho học sinh học cá nhân trước, điều này đảm bảo tất cả học sinh trong lớp cùng được học).

- Không lạm dụng hình thức học toàn lớp. Không sử dụng hình thức dùng một vài học sinh làm việc thay cho cả lớp.

2.2 Thực hiện tốt sự tương tác giữa thầy và trò, trò và trò theo phương châm *“thầy nói ít, trò học nhiều”*

- Giáo viên nói gọn, rõ khi giao nhiệm vụ học tập cho học sinh (bắt đầu một hoạt động học) và khi đánh giá, chốt kiến thức (cuối mỗi hoạt động học).

- Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên quan sát toàn lớp để đánh giá tình hình học tập từng cặp/nhóm/cá nhân; kịp thời tiếp cận từng cặp/nhóm/cá nhân gặp khó khăn để hỗ trợ.

- Qua mỗi phần bài học và cuối bài học, giáo viên sử dụng các thủ pháp sư phạm để chốt lại những kiến thức, kỹ năng cơ bản và trọng tâm cho học sinh nắm chắc.

2.3 Đối với học sinh

Trong mỗi tiết học, ngoài vở ghi, học sinh luôn có vở nháp, dụng cụ học tập. Khi được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ học tập, học sinh làm vào vở nháp, thực hành luyện tập. Chỉ ghi vào vở học tập những kiến thức đã được giáo viên hệ thống và chính xác hóa (chốt kiến thức, kỹ năng).

Học sinh được hoạt động theo nhiệm vụ được giao, nghiên cứu, trao đổi, thảo luận về nhiệm vụ học tập và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Tham gia các hoạt động hợp tác, chia sẻ thông tin trong cặp/nhóm của mình.

Các cặp/nhóm/học sinh khác sẽ trao đổi, đánh giá về kết quả của cặp/nhóm/học sinh được chỉ định trình bày.

2.4 Đối với hình thức nhóm học tập

- Xây dựng nhóm học tập cố định trong trường hợp có đủ điều kiện (bàn ghế 2-3 chỗ ngồi và số học sinh trong lớp không quá 36 em/lớp). Không gian lớp học được tổ chức thành từng cụm bàn cố định. Tổ chức thành từng nhóm cố định, cử ra nhóm trưởng, thư ký để hướng dẫn các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ học tập. Các hình thức học vẫn được sử dụng với nhóm bàn cố định này, do đó số lượng học sinh trong nhóm phải là số chẵn (4,6,8). Lưu ý thay đổi vị trí của từng học sinh trong nhóm sau mỗi tiết học, thay đổi vị trí các nhóm sau một tuần học để đảm bảo tư thế và góc nhìn khi học toàn lớp.

- Đối với các lớp chưa đủ điều kiện (lớp đông, bàn 4-5 chỗ ngồi), thì giáo viên tạo nhóm học tập một cách linh hoạt theo tình hình thực tế (sử dụng nhóm 3, nhóm 4, nhóm 5). Không gian lớp học cơ bản không thay đổi so với mô hình truyền thống.

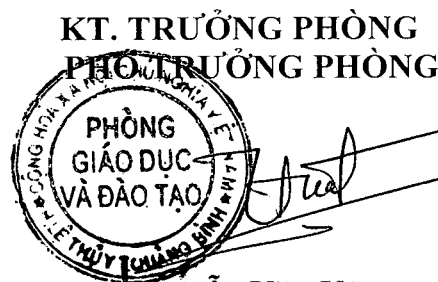
Theo đặc trưng một số tiết học, khuyến khích các đơn vị tổ chức cho học sinh học theo nhóm bàn như mô hình Trường học mới.

- Khuyến khích sử dụng kỹ thuật tạo nhóm ngẫu nhiên trong một số tiết (để học sinh tự chọn bạn để thành lập nhóm theo nhu cầu và nhiệm vụ).

Nhận được công văn này, yêu cầu Hiệu trưởng các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc. Nếu trong quá trình thực hiện có vướng mắc xin liên hệ bộ phận chuyên môn THCS để được trao đổi, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Đăng website;
- Lưu: VT, THCS.



Nguyễn Văn Vững

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY

(Ban hành kèm theo Công văn số 692 /GD&ĐT-THCS)

Nội dung		Tiêu chí	Điểm
1. Kế hoạch và tài liệu dạy học	1*	Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	1
	2	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .	1
	3*	Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học</i> và <i>học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	1
	4	Mức độ hợp lí của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	1
2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh	5*	Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức <i>chuyển giao nhiệm vụ học tập</i> .	2
	6	Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh.	2
	7	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	2
	8*	Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	2
3. Hoạt động của học sinh	9	Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	2
	10*	Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	2
	11	Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	2
	12	Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	2
Tổng số điểm			20

CÁCH XẾP LOẠI (cho điểm lẻ đến 0,5 điểm)

1. Loại Giỏi:

- Điểm tổng cộng đạt từ 17 – 20 điểm
- Các yêu cầu 1,3,5,8,10 phải đạt điểm tối đa

2. Loại Khá:

- Điểm tổng cộng đạt từ 14 – 16.5 điểm
- Các yêu cầu 1,5,8,10 phải đạt điểm tối đa

3. Loại Trung bình:

- Điểm tổng cộng đạt từ 10 – 13.5 điểm
- Các yêu cầu 1,8,10 phải đạt điểm tối đa

4. Loại Yếu kém: Điểm tổng cộng đạt dưới 10 hoặc không nằm trong các loại đánh giá trên.

Lưu ý: Hướng dẫn này có hiệu lực cho đến khi Sở GD&ĐT ban hành bộ tiêu chí đánh giá giờ dạy chính thức.